

Bản án số: 03/2024/HS-PT

Ngày: 09/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 116/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Bàn Đức Liêu đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bàn Đức L (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1959; Nơi sinh: tại Thái Nguyên

Nơi cư trú: Xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/10.

Con ông Bàn Sinh N và bà Bàn Thị X (Đều đã chết)

Vợ: Triệu Thị T, sinh năm 1963

Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hồng V và bà Nguyễn Thị Thanh B là Luật sư của Công ty L1, đoàn Luật sư thành phố H (có mặt bà V, vắng mặt bà B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2021 có dự án trồng cây Q tại địa phương nên Bàn Đức L đăng ký trồng,

sau đó tiến hành phát dọn theo vị trí đã đăng ký. Tuy nhiên sau khi phát dọn xong do chưa có cây Quếúúú con để trồng theo kế hoạch, nên tháng 4/2022 Bàn Đức L đã trồng cây Bạch Đ vào diện tích đất đã đăng ký trồng cây Q.

Đến tháng 6/2022 khi có cây Quếúúú con về, do không có đất để trồng, nên Bàn Đức L đã cùng vợ là Triệu Thị T đến khu rừng tiếp giáp với phần diện tích mà gia đình L đã trồng cây Bạch Đ tại lô C, khoảnh 1, tiểu khu H rừng sản xuất thuộc xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên phát dọn cỏ dại bên dưới tán rừng khi chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép. Tháng 7/2022 Bàn Đức L dùng máy cưa chặt hạ 66 cây gỗ tự nhiên với mục đích để trồng cây Q.

Tại kết luận giám định số: 41/LKGD-LNNĐ ngày 21/3/2023 của V1 nhiệt đới kết luận:

- Về loại rừng: Vị trí, địa điểm xảy ra khai thác tại lô C, khoảnh 1, tiểu khu H thuộc quy hoạch rừng sản xuất đảm bảo tiêu chí rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 4, Mục I, Chương II, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Về khối lượng: Tổng khối lượng của 66 cây gỗ bị khai thác là 20,552m³;

- Tên loài gỗ, nhóm gỗ: Thuộc nhóm V, VI, VII, VIII và không có tên trong “Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”. Diện tích khai thác là 3.865m².

Tại bản định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng cộng giá trị các loại gỗ là: 18.236.305đ (mười tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm không năm đồng).

Lời khai nhận của bị cáo Bàn Đức L phù hợp với Biên bản kiểm tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và tuyên bị cáo Bàn Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 232; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Bàn Đức L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2023 bị cáo Bàn Đức L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét đến bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số lại không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là đã đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Đức L, sửa bản án sơ thẩm giảm mức hình phạt từ 27 tháng tù xuống còn 24 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Đức L đồng ý tội danh như Tòa án đã xét xử, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn của xã V, bị cáo lại không biết chữ nên nhận biết pháp luật còn hạn chế vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Bàn Đức L làm trong trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tháng 7/2022, bị cáo Bàn Đức L có hành vi dùng máy cưa chặt hạ 66 cây gỗ tự nhiên là loại gỗ thuộc nhóm V, VI, VII, VIII những loại gỗ này không có tên trong “Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”. Diện tích khai thác là 3.865m² với mục đích để trồng cây Q là có thật.

Với hành vi trên, bị cáo Bàn Đức L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, cũng như nhân thân đối với bị cáo Bàn Đức L, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét đến bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn của xã V, huyện V, mặt khác bị cáo lại không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế do vậy chỉ cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt là đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, vì vậy giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 27 tháng tù xuống còn 24 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo cũng như Luật sư của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo là không đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hiện nay xã V xảy ra nhiều trường hợp phá rừng mặc dù đã được các cơ quan, đoàn thể tuyên truyền bằng nhiều biện pháp nhưng chưa giảm tỷ lệ khai thác rừng trái pháp luật, do vậy chỉ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm con trai của bị cáo là anh Bàn Văn P đã nộp số tiền 18.236.305đ (mười tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm không năm đồng) cho bị cáo, tuy nhiên bản án sơ thẩm không tuyên hình phạt bổ sung và không tuyên trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L, do vậy số tiền này cần trả lại cho anh Bàn Văn P.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Đức L sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng : Điểm b khoản 2 Điều 232; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Đức L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

Căn cứ Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Bàn Đức L.

3. Trả lại cho anh Bàn Văn P trú tại xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên số tiền 18.236.305đ (mười tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm không năm đồng) theo biên lai thu tiền số 0002878 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 19/9/2023, của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- TAND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quế